

# Phát triển năng lực lập luận cho học sinh lớp 4 thông qua dạy học đọc hiểu văn bản văn học

Nguyễn Thị Thu Hằng\*, Bùi Kim Y\*\*

Nhận ngày 8 tháng 01 năm 2026. Chấp nhận đăng ngày 4 tháng 3 năm 2026.

**Tóm tắt:** Mục tiêu giáo dục hiện nay tập trung vào việc dạy và học dựa trên năng lực học sinh (HS). Theo đó, Chương trình Ngữ văn phổ thông năm 2018 yêu cầu HS lớp 4, lớp 5 bước đầu có khả năng viết những đoạn văn ngắn, đầy đủ và diễn đạt rõ ràng ý tưởng, cảm xúc thông qua cả ngôn ngữ nói và viết. Đặc biệt, HS lớp 4 được yêu cầu phải có năng lực lập luận, trong đó có khả năng nhận biết mối quan hệ nhân quả, hiểu được mối quan hệ giữa các nhân vật và khả năng giải thích, bảo vệ quan điểm của mình về những vấn đề liên quan mật thiết đến cuộc sống hàng ngày. Dựa trên kết quả khảo sát kết quả học tập mong đợi của Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn năm 2018 trong mối quan hệ với khung lý luận về lập luận, nghiên cứu này đề xuất các định hướng tích hợp trong dạy học đọc hiểu văn học gắn với phát triển kỹ năng lập luận.

**Từ khóa:** Năng lực lập luận, học sinh lớp 4, đọc hiểu văn bản văn học.

**Phân loại ngành:** Ngôn ngữ học

**Abstract:** The current educational goal emphasizes competency-based teaching and learning. Accordingly, the 2018 General Education Curriculum for Literature requires Grade 4 and Grade 5 students to initially be able to write short, complete texts and to clearly express their ideas and emotions through both spoken and written language. In particular, Grade 4 students are required to possess argumentative competence, including the ability to identify causal relationships, understand relationships among characters, and explain and defend their own viewpoints on issues closely related to everyday life. Based on the results of a survey of the expected learning outcomes of the 2018 General Education Curriculum for Literature in relation to the theoretical framework of argumentation, this study proposes integrative orientations for teaching literary reading comprehension in conjunction with the development of argumentative skills.

**Keywords:** Argumentative competence, Grade 4 students, literary text reading comprehension.

**Subject classification:** Linguistics

## 1. Đặt vấn đề

Lập luận được định nghĩa rất khác nhau tùy theo ngữ cảnh và mục đích sử dụng ngôn ngữ. Có thể nêu ra một số định nghĩa về lập luận như sau:

Theo Đỗ Hữu Châu “lập luận là đưa ra những lý lẽ nhằm dẫn dắt người nghe đến một kết luận hay chấp nhận một kết luận nào đấy mà người nói muốn đạt tới” (Đỗ Hữu Châu, 2007: 155). Lập luận bao gồm các yếu tố: luận cứ (lý lẽ), kết luận (kết luận có thể tường minh, cũng có thể là hàm ẩn) và các chỉ dẫn lập luận. Theo Diệp Quang Ban (2009) “Luận cứ còn gọi cái cho sẵn hay tiền đề, được dùng làm chỗ dựa cho một mệnh đề hay một lý thuyết (giữ vai trò kết luận), hoặc dùng để phản bác lại cái mệnh đề hay cái lý thuyết đó. Luận cứ gồm có hai loại: (1) Luận cứ là bằng chứng (vật chứng, nhân chứng); (2) Luận cứ là lý lẽ, tức là điều suy luận hay một luận điểm, một nguyên tắc đã được chứng minh” (Diệp Quang Ban, 2009: 489).

---

\* Trường Đại học Sài Gòn.

Email: ntthang@sgu.edu.vn

\*\* Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Hai.

Một lập luận có thể có nhiều luận cứ. Vị trí của các luận cứ có thể đứng liền nhau hoặc cách xa nhau. Tùy thuộc vào hướng lập luận, luận cứ có thể đứng trước, đứng sau hoặc đứng giữa hai kết luận. Vì có tính định hướng lập luận nên luận cứ có hiệu lực lập luận mạnh thường đứng gần kết luận hơn. Nó có thể là một thông tin miêu tả, một định luật, hay một nguyên lý nào đó. Luận cứ có thể xuất hiện với ý nghĩa tường minh hoặc hàm ngôn. Trong lập luận, luận cứ được xem là yếu tố cốt lõi, giúp đảm bảo tính đúng đắn của kết luận.

Kết luận là thuật ngữ được dùng chung trong cấu tạo của một lập luận: kết luận là mệnh đề (dưới hình thức câu) hay lý thuyết được bảo vệ bằng các luận cứ. Trong các bài thuộc kiểu văn nghị luận (như trong khoa học xã hội và nhân văn), cái tương đương với kết luận còn được gọi là luận đề và được hiểu là mệnh đề hay lý thuyết cụ thể mà người ta lấy làm đúng và người ta đưa ra để bảo vệ nó bằng các luận cứ. Nói cách khác, luận đề là ý kiến, lý thuyết cụ thể được nhận là đúng và được đưa ra làm đề tài bàn luận, nó được chứng minh bằng các luận cứ (Diệp Quang Ban, 2009: 321-322).

Kết luận trong một lập luận có thể được suy ra trực tiếp từ các luận cứ hoặc từ các kết luận thành phần. Kết luận có thể tồn tại ở dạng tường minh hoặc hàm ẩn. Vị trí của kết luận thường rất linh hoạt, có thể là đứng đầu, đứng cuối, đứng giữa so với luận cứ. Mặc dù vậy, vị trí sau luận cứ là vị trí thường gặp nhất của kết luận.

Lập luận có vai trò quan trọng trong hội thoại/ giao tiếp. Tính thuyết phục của một lập luận mang lại logic cho phát ngôn. Từ đó, nhân vật tham gia cuộc thoại sẽ thuyết phục được đối phương tin vào lý lẽ, kết luận của mình. Nhờ đó, hiệu quả giao tiếp được nâng cao. Nói cách khác thực hiện thành công. Lập luận chính là cầu nối liên kết trong ngôn ngữ nói của hội thoại. Bởi trong hội thoại, lời nói là phương tiện giao tiếp phổ biến nhất.

Hiện nay, mục tiêu của giáo dục là dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh (HS). Đối với HS ở bậc tiểu học, đặc biệt là HS lớp 4 và lớp 5, yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù của Chương trình Giáo dục phổ thông của môn Ngữ văn đặt ra đã nêu rõ về năng lực ngôn ngữ “ở lớp 4 và lớp 5 bước đầu viết được bài văn ngắn hoàn chỉnh, chủ yếu là bài văn kể, tả và bài giới thiệu đơn giản” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018), “Trình bày dễ hiểu các ý tưởng và cảm xúc; bước đầu biết sử dụng cử chỉ, điệu bộ thích hợp khi nói; kể lại được một cách rõ ràng câu chuyện đã đọc, đã nghe; biết chia sẻ, trao đổi những cảm xúc, thái độ, suy nghĩ của mình đối với những vấn đề được nói đến; biết thuyết minh về một đối tượng hay quy trình đơn giản. Nghe hiểu với thái độ phù hợp và nắm được nội dung cơ bản; nhận biết được cảm xúc của người nói; biết cách phản hồi những gì đã nghe” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018: 8). Do đó, từ khối lớp 4 trở đi, học sinh sẽ xây dựng được văn bản viết và thể hiện được ý tưởng, quan điểm một cách rõ ràng dưới dạng nói. Những yêu cầu này cho thấy mức độ phức tạp của kiến thức của chương trình Tiếng Việt 4 so với các khối trước đó.

Hơn nữa, ở lớp 4, các em cần có năng lực lập luận để giải quyết các yêu cầu như cần nhận biết được trình tự sắp xếp các sự việc trong câu chuyện theo quan hệ nhân quả. Nhận biết được quan hệ giữa các nhân vật trong câu chuyện thể hiện qua cách xưng hô. Nêu được câu chuyện, bài hoặc đoạn thơ mà mình yêu thích nhất và giải thích vì sao. Nêu được cách ứng xử của bản thân nếu gặp những tình huống tương tự như tình huống của nhân vật trong tác phẩm. Trình bày được lý lẽ để củng cố cho một ý kiến hoặc nhận định về một vấn đề gần gũi với đời sống. Trong chương trình Tiếng Việt 4, đọc hiểu văn bản văn học là một trong những hoạt động giúp học sinh (HS) cảm thụ tác phẩm văn học và trau dồi năng lực ngôn ngữ khi nói và viết. Do đó, đòi hỏi giáo viên (GV) cần có giải pháp phát triển năng lực lập luận cho các em. Xuất phát từ nhu cầu trên, trong bài viết, chúng tôi sẽ trình bày một số biện pháp phát triển năng lực lập luận cho HS lớp 4.

Trong bài viết này, chúng tôi đề xuất một số định hướng phát triển năng lực lập luận cho học sinh lớp 4 thông qua dạy học đọc hiểu văn bản văn học. Qua đó, GV sẽ góp phần hỗ trợ khả năng

cảm thụ tác phẩm văn học và nâng cao năng lực lập luận cho HS lớp 4. Đồng thời, đặt nền tảng cho các kỹ năng nói và viết của các em được rõ ràng, chặt chẽ và sâu sắc hơn.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thống kê: dùng để thống kê những yêu cầu cần đạt và kiến thức của Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 môn Ngữ văn cho HS lớp 4 có liên quan đến trực kiến thức lập luận.

Phương pháp miêu tả: chúng tôi tiến hành mô tả các hoạt động của giáo viên nhằm rèn kỹ năng lập luận tương ứng với yêu cầu cần đạt và kiến thức của Chương trình GDPT 2018 môn Ngữ văn cho HS lớp 4.

Phương pháp thực nghiệm sư phạm: tiến hành tổ chức thực nghiệm các phương pháp nhằm phát triển năng lực lập luận cho HS lớp 4 thông qua dạy học đọc hiểu văn bản văn học để xem xét tính khả thi và hiệu quả của việc phát triển năng lực lập luận cho HS.

## 3. Kết quả và thảo luận

### 3.1. Khảo sát và định hướng hoạt động của giáo viên về kiến thức lập luận trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Ngữ văn cho học sinh lớp 4

Bảng 1. Khảo sát Chương trình GDPT 2018 môn Ngữ văn cho học sinh lớp 4 về sự tương ứng kiến thức lập luận và định hướng hoạt động của GV

| TT | Yêu cầu cần đạt và kiến thức của<br>Chương trình GDPT 2018<br>(Trích dẫn)                                | Hoạt động của GV rèn kỹ năng lập luận tương ứng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | <i>Nhận biết được trình tự sắp xếp các sự việc trong câu chuyện theo quan hệ nhân quả.</i>               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sơ đồ hóa nội dung chuyện/ truyện/ ngữ liệu theo diễn biến sự việc</li> <li>- Bổ sung câu hỏi đọc hiểu theo hướng phù hợp đối tượng HS, theo sự tiếp diễn của sơ đồ tư duy</li> <li>- Xây dựng câu hỏi, bài tập hỗ trợ HS phát hiện sự kết nối, tiếp diễn giữa các sự kiện, chi tiết</li> <li>- Vận dụng diễn ngôn đa phương thức (hình ảnh, âm thanh, ) hỗ trợ vốn sống để HS đủ dữ liệu trả lời câu hỏi.</li> </ul> |
| 2  | <i>Nêu được câu chuyện, bài hoặc đoạn thơ mà mình yêu thích nhất và giải thích vì sao.</i>               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hệ thống câu hỏi hỗ trợ HS tìm luận chứng</li> <li>- Xây dựng hệ thống câu hỏi hỗ trợ HS tìm các lí lẽ cho các luận chứng để giải thích vì sao</li> <li>- Xây dựng câu hỏi gợi mở hỗ trợ HS sử dụng các tác từ lập luận, kết từ lập luận</li> <li>- Xây dựng các tình huống, ngữ cảnh giao tiếp dẫn dắt HS bước đầu biết đưa ra nhận định về một vấn đề gần gũi với</li> </ul>                               |
| 3  | <i>Trình bày được lí lẽ để củng cố cho một ý kiến hoặc nhận định về một vấn đề gần gũi với đời sống.</i> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng câu hỏi gợi mở hỗ trợ HS đưa ra các lí lẽ, kết nối các lí lẽ, dẫn chứng cho câu trả lời của mình</li> <li>- Bước đầu rèn khả năng giúp HS tự đưa ra các tình huống giao tiếp và làm việc nhóm.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                    |

*Nguồn:* Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018: 32.

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy:

- Kiến thức lập luận được cụ thể hóa bằng những yêu cầu cần đạt trong tiếng Việt 4 là một trong những nội dung quan trọng. Xét về mặt số lượng yêu cầu tuy không nhiều (3), nhưng nó

được tích hợp trong tất cả các bài dạy với chủ ý sư phạm của giáo viên. Học sinh bước đầu được rèn kỹ năng: nhận diện sự liên kết logic trong văn bản/câu chuyện; đưa ra các lý lẽ giải thích cho luận điểm mà mình lựa chọn; lựa chọn và trình bày các lý lẽ theo một trật tự nhất định để kết luận một nhận định, một ý kiến của mình về đề tài mà giáo viên gợi dẫn.

- Từ những yêu cầu cần đạt, chúng tôi đã cụ thể hóa các hoạt động của giáo viên về công cụ, phương tiện, phương pháp dạy học. Giáo viên cần có nhận thức, rèn kỹ năng lập luận cho học sinh không chỉ được triển khai trong một môn học, bài dạy cụ thể nào mà là sự dẫn dắt, cách xây dựng hệ thống câu hỏi, xây dựng các ngữ cảnh giao tiếp; sơ đồ hóa theo trình tự logic câu chuyện, bài đọc nhằm rèn năng lực tư duy, năng lực lập luận cho học sinh.

### 3.2. Nguyên tắc phát triển năng lực lập luận cho học sinh lớp 4

*Thứ nhất*, đảm bảo mục tiêu hình thành và phát triển năng lực lập luận cho HS lớp 4: Nguyên tắc này được tuân thủ theo mục tiêu của môn Tiếng Việt ở tiểu học, cụ thể là yêu cầu cần đạt của hoạt động đọc hiểu đối với học sinh lớp 4. Dựa vào Chương trình TGDPT Ngữ Văn 2018, dạy học đọc hiểu không chỉ nhằm giúp HS tiểu học rèn luyện khả năng ngôn ngữ mà còn hướng tới phát triển toàn diện các kỹ năng giao tiếp cần thiết trong học tập và cuộc sống.

*Thứ hai*, chú ý đến đặc điểm tâm lý cho HS lớp 4: Để xây dựng tình huống giao tiếp phát triển năng lực lập luận cho HS lớp 4, ta cần chú ý đến đặc điểm tâm lý cho các em. Tình huống cần đảm bảo tính cụ thể và gần gũi, gắn liền với đời sống hàng ngày của học sinh như: gia đình, trường học, hoặc bạn bè.

*Thứ ba*, đảm bảo tính khoa học, hệ thống và đa dạng: Tình huống giao tiếp cần được thiết kế khoa học, phù hợp với trình độ nhận thức của HS, đảm bảo đi từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. Việc này giúp tất cả HS, từ yếu - kém đến khá - giỏi đều có thể tham gia tích cực và phát triển năng lực lập luận.

*Thứ tư*, đảm bảo tính thực tế và tính hiệu quả: Hệ thống các câu hỏi cần được xây dựng trên những nội dung gần gũi, chân thực trong đời sống hàng ngày của HS, đảm bảo phù hợp với trình độ và nhu cầu của các em. Những tình huống càng chân thực, phù hợp với trình độ và nhu cầu của HS sẽ càng giúp các em phát triển kỹ năng nói, nghe hiệu quả, từ đó nâng cao năng lực lập luận trong thực tiễn học tập và cuộc sống.

Để đảm bảo các nguyên tắc này, hệ thống bài tập xây dựng cần có tính đa dạng, vận dụng kiến thức của lý thuyết lập luận và đảm bảo những yêu cầu của chương trình học. Từ đó, phát triển kỹ năng trao đổi, thảo luận khi thuyết trình cho HS tiểu học.

### 3.3. Một số định hướng phát triển năng lực lập luận cho học sinh lớp 4

#### 3.3.1. Hướng dẫn học sinh trình tự lập luận

Để lập luận chặt chẽ, mạch lạc, trước hết GV cần giúp HS ý thức được đâu là kết luận, đâu là luận cứ trong một lập luận và cách sắp xếp trật tự giữa các luận cứ với kết luận. Trong hoạt động đọc hiểu, có một số câu hỏi đã nêu ra kết luận và yêu cầu HS đưa ra các luận cứ. Đồng thời, cũng có một số câu hỏi đã có luận cứ, yêu cầu HS kết luận. Hay trường hợp yêu cầu HS đưa ra kết luận và kèm theo những luận cứ để làm sáng tỏ cho kết luận đó. Giáo viên cũng cần nhắc nhở HS đảm bảo cấu trúc của một lập luận trong các hoạt động nói và viết. Vị trí của luận cứ và kết luận có thể thay đổi tuy nhiên phải đảm bảo rằng chúng xuất hiện đầy đủ trong một lập luận. Trong một lập luận, kết luận có thể đứng ở vị trí đầu, vị trí giữa, hoặc cuối của luận cứ (Đỗ Hữu Châu, 2007: 160). Đối với HS lớp 4, GV có thể hướng dẫn học sinh lập luận theo hai cấu trúc: Luận cứ đứng trước, kết luận đứng sau; Kết luận đứng trước, luận cứ đứng sau.

HS cần sắp xếp kết luận trước luận cứ đối với những câu hỏi sau:

- *Em mong ước điều gì cho kì nghỉ hè sắp tới của mình? Vì sao?* (Sách giáo khoa (SGK) Tiếng Việt 4, tập 1, trang 16 - Chân trời sáng tạo).

- *Em thích hình ảnh nào trong khổ thơ 4? Vì sao?* (SGK Tiếng Việt 4, tập 1, trang 19 - Chân trời sáng tạo).

- *Vua Mi-đát xin thần Di-ô-ni-dốt điều gì? Vì sao?* (SGK Tiếng Việt 4, tập 2, trang 26 - Chân trời sáng tạo).

Những câu hỏi cần trả lời theo mô hình kết luận trước luận cứ thường yêu cầu HS đưa ra nhận định và sau đó trả lời câu hỏi “*vì sao?*”. Khi trả lời những câu hỏi như trên, HS đang thực hiện mô hình lập luận theo suy luận diễn dịch. Với cách sắp xếp luận cứ đứng sau kết luận, HS sẽ có một mệnh đề (kết luận) được đặt ra mang tính khẳng định, bao quát về một chủ đề nào đó. Phía sau mệnh đề đó là các luận đề (luận cứ) được trình bày nhằm làm sáng tỏ mệnh đề đã đặt ra. Khi HS suy luận từ cái chung đến cái riêng theo suy luận diễn dịch sẽ thể hiện được sự sâu sắc trong cách nhìn nhận vấn đề và luôn có ý thức bảo vệ quan điểm, ý kiến của mình bằng những lập luận sắc bén.

Mặt khác, HS cũng cần biết đến việc sắp xếp luận cứ trước kết luận trong một lập luận. Ví dụ những câu hỏi sau:

- *Theo em, vì sao mọi người gọi Phạm Ngọc Thạch là “Bác sĩ của nhân dân”?* (SGK Tiếng Việt 4, tập 2, trang 14 - *Chân trời sáng tạo*).

- *Theo em, vì sao bài thơ có tên là “Xôn xao mùa hè”?* (SGK Tiếng Việt 4, tập 2, trang 18 - *Chân trời sáng tạo*).

- *Theo em, vì sao Sơn Đoòng được UNESCO bảo hộ và du khách khắp năm châu ao ước được đặt chân đến?* (SGK Tiếng Việt 4, tập 2, trang 61 - *Chân trời sáng tạo*).

- *Tìm những chi tiết nói về sức sống của rừng đước.* (SGK Tiếng Việt 4, tập 2, trang 69 - *Chân trời sáng tạo*).

Mặc dù những câu hỏi trên đã chứa phần kết luận tuy nhiên GV cần hướng dẫn HS nhắc lại kết luận sau khi đã đưa ra các luận cứ. Điều này tạo thói quen để HS thực hiện mô hình lập luận theo suy luận quy nạp. Mô hình lập luận theo suy luận quy nạp được thể hiện qua việc các luận đề (luận cứ) được trình bày trước, vạch ra “đường dẫn” để hình thành một mệnh đề (kết luận). Khi học sinh suy luận từ cái riêng biệt, cái cụ thể đến cái chung, cái khái quát sẽ thể hiện được sự trải nghiệm, thấu hiểu của các em đối với vấn đề được nhắc đến.

### 3.3.2. Xây dựng tình huống hỗ trợ học sinh trình bày được lí lẽ để củng cố cho một ý kiến hoặc nhận định về một vấn đề gần gũi với đời sống

Nhằm tăng tính trực quan, giúp HS trải nghiệm những tình huống cụ thể, GV có thể xây dựng một số tình huống hỗ trợ HS trình bày được lí lẽ để củng cố cho một ý kiến hoặc nhận định về một vấn đề gần gũi với đời sống. Tất nhiên, tình huống đó cần gắn với nội dung của hoạt động đọc hiểu và đảm bảo nguyên tắc phát triển năng lực lập luận cho HS.

*Ví dụ 1:*

| Trang                                                           | Tình huống                                                                                            | Câu hỏi gợi mở                                                                                                                                                                                                         |
|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trang 15 (SGK Tiếng Việt 4, tập 1 - <i>Chân trời sáng tạo</i> ) | Khi được tham gia cuộc thi sáng tác truyện “Đóa hoa đồng thoại”, em sẽ sáng tác về chủ đề gì? Vì sao? | - Em có thể chọn những chủ đề sau: tình bạn, tình cảm gia đình, lòng dũng cảm, ước mơ, khát vọng, khám phá thế giới tự nhiên.<br>- Chủ đề đó có gì thú vị?<br>- Với chủ đề đó, em muốn nhắn gửi điều gì đến người đọc? |
| Trang 18 (SGK Tiếng Việt 4, tập 1 - <i>Chân trời sáng tạo</i> ) | Em thích nhất hình ảnh nào vào ngày mới của gia đình em? Tại sao em thích hình ảnh đó?                | - Buổi sáng, mỗi thành viên trong gia đình em thường làm việc gì?<br>- Em thích nhất hình ảnh nào?<br>- Khi nhìn hình ảnh đó, em cảm thấy thế nào?<br>- Hình ảnh đó có ý nghĩa gì với em?                              |

|                                                                                  |                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trang 13 (SGK Tiếng Việt 4, tập 2 - <i>Chân trời sáng tạo</i> )                  | Nếu có thể trò chuyện với bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, em sẽ nói gì với bác? Vì sao?                                                          | - Em muốn bày tỏ điều gì với bác: cảm ơn, hỏi thăm hay học tập?<br>- Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch là người như thế nào?<br>- Công việc của bác giúp ích cho ai?<br>- Em học tập gì từ bác?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Trang 17 (SGK Tiếng Việt 4, tập 2 - <i>Chân trời sáng tạo</i> )                  | Nếu được chọn, mùa hè năm sau em sẽ làm gì? Vì sao?                                                                                      | - Em muốn nghỉ ngơi, vui chơi hay học thêm điều mới từ những trải nghiệm?<br>- Hoạt động đó giúp em khỏe hơn, vui hơn hay học hỏi được điều gì?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Trang 103 (SGK Tiếng Việt 4, tập 2 - <i>Chân trời sáng tạo</i> )                 | Khi có du khách nước ngoài đến thăm các danh lam thắng cảnh của Việt Nam, em sẽ giới thiệu đến họ những danh lam thắng cảnh nào? Vì sao? | - Em sẽ chọn những danh lam thắng cảnh nổi tiếng nào của Việt Nam?<br>- Nơi đó có gì đẹp, đặc biệt hoặc nổi tiếng?<br>- Nơi đó có ý nghĩa như thế nào đối với đất nước và con người Việt Nam?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Trang 17 - 18 (SGK Tiếng Việt 4, tập 1 - <i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i> ) | Em có thích giống anh chị em của mình không? Vì sao?                                                                                     | - Trường hợp 1: Học sinh trả lời thích giống anh chị em của mình. Giáo viên có thể sử dụng các câu hỏi gợi ý:<br>+ Em giống anh/chị/em ở điểm nào (ngoại hình, tính cách, sở thích)?<br>+ Điều đó khiến em cảm thấy thế nào?<br>+ Việc giống nhau có lợi ích gì?<br>- Trường hợp 2: Học sinh trả lời không thích giống anh chị em của mình. Giáo viên có thể sử dụng các câu hỏi gợi ý:<br>+ Em muốn mình khác ở điểm nào?<br>+ Sự khác biệt giúp em thể hiện điều gì?<br>+ Điều đó có làm em tự tin hơn không? |
| Trang 55 - 56 (SGK Tiếng Việt 4, tập 1 - <i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i> ) | Nếu là Tú, em sẽ đối xử với anh như thế nào? Vì sao?                                                                                     | - Em sẽ chọn cách đối xử như Tú hay em sẽ kính trọng, lễ phép với anh của mình?<br>- Nếu kính trọng, lễ phép với anh thì Tú sẽ nhận được điều gì?<br>- Anh/chị có vai trò như thế nào trong gia đình?                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Trang 12 - 13 (SGK Tiếng Việt 4, tập 2 - <i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i> ) | Nếu là Minh, khi gặp lại Thi Ca, em sẽ nói gì? Tại sao?                                                                                  | - Khi hiểu lầm, em và bạn cảm thấy thế nào?<br>- Nếu không nói ra, điều gì có thể xảy ra?<br>- Nói lời xin lỗi giúp giải quyết điều gì?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Trang 85 (SGK Tiếng Việt 4, tập 2 - <i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i> )      | Em yêu thích nhất mùa nào trong năm? Vì sao?                                                                                             | - Em thích nhất mùa nào trong năm?<br>- Thời tiết đặc trưng của mùa đó như thế nào?<br>- Thiên nhiên mùa đó có gì đặc sắc?<br>- Vào mùa đó, em có những hoạt động gì với gia đình, bạn bè?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

Khi xây dựng tình huống, giáo viên cần lưu ý đến HS trình tự và cách thức trả lời. Những tình huống đặt ra như trên, các em cần trả lời theo mô hình kết luận trước, luận cứ sau (nêu ý kiến trước, đưa ra các lí lẽ sau). Trước hết, các em cần nêu được ý kiến của mình: *em chọn gì / em thích gì / em sẽ làm gì* (ý kiến). Sau đó, lí giải cho ý kiến đó bằng những lí lẽ dựa trên cảm xúc, trải nghiệm, ý nghĩa của sự vật, sự việc đó.

### 3.3.3. Xây dựng bài tập hướng dẫn học sinh đưa ra các lí lẽ giải thích cho câu hỏi “Vì sao?”

Ở hoạt động đọc hiểu văn bản, HS lớp 4 thường gặp các câu hỏi dạng “Em thích hình ảnh nào? Vì sao?”, “Em ấn tượng với điều gì? Vì sao?”, “Em thích chi tiết nào trong bài? Vì sao?”, ... Với những dạng câu hỏi đó, HS cần giải thích cho câu trả lời hoặc lựa chọn của mình. Để nội dung giải thích có tính thuyết phục, GV cần gợi ý cho các em cách chọn lí lẽ và sắp xếp các thành phần trong lập luận.

Sau khi các em lựa chọn câu trả lời, GV nên sử dụng những câu hỏi để giúp HS nói ra cảm xúc hoặc suy nghĩ của mình

- Khi xem/ đọc hình ảnh (hoặc chi tiết, từ ngữ) đó, em có cảm xúc gì?
- Hình ảnh (hoặc chi tiết, từ ngữ) này khiến em liên tưởng đến điều gì?
- Em có thể thay đổi hình ảnh (hoặc chi tiết, từ ngữ) đó thành hình ảnh (hoặc chi tiết, từ ngữ) khác không?
- Theo em, tác giả muốn thể hiện điều gì qua hình ảnh (hoặc từ ngữ) đó?
- Chi tiết (hoặc từ ngữ) này có gì đặc biệt khiến em nhớ lâu?

Lưu ý cách diễn đạt khi lập luận. HS có thể trình bày theo cấu trúc kết luận đứng trước, luận cứ đứng sau hoặc ngược lại.

Ví dụ 2:

| Trang                                                               | Câu hỏi                                                                                                   | Gợi ý câu hỏi                                                                                                                                    |
|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trang 19 (SGK Tiếng Việt 4, tập 1 - Chân trời sáng tạo)             | Em thích hình ảnh nào trong khổ thơ 4? Vì sao?                                                            | - Em thích hình ảnh nào trong khổ thơ 4?<br>- Qua hình ảnh đó gợi cho em tình cảm gì? Dành cho ai?                                               |
| Trang 55 (SGK Tiếng Việt 4, tập 1 - Chân trời sáng tạo)             | Em ấn tượng với điều gì ở xứ Vàm? Vì sao?<br>Nêu cảm nghĩ của em về việc làm của cậu bé trong câu chuyện? | - Em ấn tượng với điều gì ở xứ Vàm?<br>- Điều đó gợi cho em cảm xúc gì về con người và cuộc sống nơi đây?<br>- Đó là việc làm tốt hay không tốt? |
| Trang 25 (SGK Tiếng Việt 4, tập 2 - Kết nối tri thức với cuộc sống) |                                                                                                           | - Việc làm đó, cho thấy cậu bé là người như thế nào?<br>- Từ đó, em yêu quý, khâm phục hay không thích đối với việc làm của cậu bé?              |

Khi xây dựng các câu hỏi gợi mở, GV cần lưu ý đến ngữ cảnh xuất hiện những từ ngữ, hình ảnh hoặc chi tiết mà HS lựa chọn. Từ đó, đặt những câu hỏi có liên quan đến cảm xúc, trải nghiệm, mong muốn của HS đối với câu trả lời mình đã lựa chọn.

### 3.3.4. Sử dụng các tác tử, kết tử lập luận thông dụng khi trả lời câu hỏi

GV có thể gợi ý cho các em một số tác tử và kết tử lập luận khi giải thích vì sao chọn câu trả lời/ đáp án. Đối với tác tử, HS lớp 4 có thể sử dụng những tác tử “có”, “những”, “kia”, “lên”, “thôi” nhằm thể hiện quan điểm, sự đánh giá về giá trị của đối tượng được nhắc đến (giá trị ít hay nhiều).

Ví dụ 3:

| Trang                                                               | Câu hỏi                                                    | Gợi ý trả lời                                                                                                                          |
|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trang 107 (SGK Tiếng Việt 4, tập 2 - Chân trời sáng tạo)            | Nói những điều em biết về sa mạc.                          | Sa mạc là nơi vô cùng khắc nghiệt, ít loài vật sinh sống ở đây <u>thôi</u> . Có nhiều cát và gió nóng, ban ngày nóng, ban đêm lạnh,... |
| Trang 78 (SGK Tiếng Việt 4, tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống) | Nếu được vẽ một bức tranh với đề tài tự chọn, em sẽ vẽ gì? | Em sẽ vẽ về môi trường tương lai với rất nhiều màu sắc, trong đó màu chủ đạo là nâu.                                                   |

|            |                                       |                                                                                                                                                                                                                     |
|------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| cuộc sống) | gi? Em chọn màu nào để vẽ?<br>Vì sao? | Vì có <u>những</u> hai môi trường không thể thiếu trong đời sống của con người là môi trường nước và đất. Môi trường đất là nơi chúng ta lớn lên và trưởng thành. Bảo vệ đất chính là bảo vệ ngôi nhà của chúng ta. |
|------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

Đối với kết từ lập luận, GV cần gợi ý cho HS những kết từ khiến luận cứ đồng hướng với kết luận như “và”, “hơn nữa”, “thêm vào đó”, “và lại”, “lại còn”, “đã... lại...”, “chẳng những ... mà còn...”, “huống hồ...”, “huống chi...” “quả vậy”, “thật vậy”, “nữa là”. Hay các kết từ nghịch hướng thể hiện sự tương phản ở mức độ cao giữa các luận cứ để đi đến kết luận như : “nhưng”, “thế mà”, “thực ra”, “tuy nhiên”, “tuy vậy”, “tuy... nhưng là”.

Ví dụ 4:

| Trang                                                               | Câu hỏi                                                                            | Gợi ý trả lời                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trang 37 (SGK Tiếng Việt 4, tập 2 - Chân trời sáng tạo)             | Vì sao tác giả cho rằng “hoa lá đem lại nét sinh động cho không gian phố cổ”       | Tác giả cho rằng “hoa lá đem lại nét sinh động cho không gian phố cổ” vì hoa lá ở phố cổ Hội An <u>chẳng những</u> đa dạng, nhiều màu sắc <u>mà còn</u> tô điểm thêm cho nhà cửa đã được xây cất từ lâu đời.<br>Trống đồng là niềm tự hào chính đáng của người Việt Nam vì: trống đồng phong phú, đa dạng. <u>Thêm vào đó</u> , trống đồng còn phản ánh bản sắc văn hoá và ước mơ, khát vọng của con người Việt Nam từ ngàn xưa. |
| Trang 94 (SGK Tiếng Việt 4, tập 1 - Chân trời sáng tạo)             | Vì sao trống đồng là niềm tự hào chính đáng của người Việt Nam?                    | <u>Tuy</u> bầu trời chỉ có một <u>nhưng</u> Hình ảnh bầu trời hiện ra trong các câu văn của mỗi bạn nhỏ rất khác nhau vì các bạn nhìn bầu trời các góc, các hướng khác nhau.                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Trang 91 (SGK Tiếng Việt 4, tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống) | Theo em, vì sao hình ảnh bầu trời trong các câu văn của mỗi bạn nhỏ rất khác nhau? | Bum muốn làm cây ổi trong sân nhà cũ vì Bum muốn luôn bên đám bạn cùng chia nhau từng trái ổi chín. <u>Hơn nữa</u> , bạn ấy còn muốn thấy ông ngồi cười hiền lành bên gốc ổi.                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Trang 32 (SGK Tiếng Việt 4, tập 2 - Kết nối tri thức với cuộc sống) | Vì sao Bum muốn làm cây ổi trong sân nhà cũ?                                       | Ngựa biên phòng được yêu quý bởi vì nhờ có chúng, các chủ bộ đội biên phòng đã hoàn thành tốt công việc phòng thủ <u>và</u> bảo vệ vùng biên giới. Từ đó, giúp cho chúng ta có cuộc sống bình yên.                                                                                                                                                                                                                               |
| Trang 68 (SGK Tiếng Việt 4, tập 2 - Kết nối tri thức với cuộc sống) | Theo em, vì sao ngựa biên phòng được yêu quý như vậy?                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

Trong một lập luận để hướng người nghe đến với kết luận không chỉ có các luận cứ, để kết luận rõ ràng, thuyết phục hơn cũng cần có các liên từ logic, điển hình là tác từ lập luận và kết từ. Khi hướng dẫn HS sử dụng các tác từ và kết từ lập luận thông dụng sẽ giúp các em biết lựa chọn từ ngữ, biết cách dùng từ nối làm cho nội dung trình bày được mạch lạc, rõ ràng, giúp người nghe dễ dàng tiếp nhận được thông tin.

#### 4. Kết luận

Sinh viên ngành GDTH, GV Tiểu học cần trang bị cho mình những kiến thức nền tảng về ngôn ngữ nói chung và Ngữ dụng học nói riêng mới có thể xử lý tốt các dạng bài dạy tiếng Việt liên quan đến ngôn ngữ trong sử dụng. Mức độ liên quan đến kiến thức lí thuyết lập luận và nội dung dạy học đọc hiểu cho HS lớp 4 là rất mật thiết. Nội dung có khi trực tiếp, có khi gián tiếp nhưng năng lực lập luận luôn quan trọng đối với các em trong tất cả các hoạt động giao tiếp. Để



dạy Tiếng Việt cho HS tiểu học hiệu quả, GV cần có sự vận dụng linh hoạt, phù hợp với đối tượng tâm sinh lý lứa tuổi và đặc điểm ngôn ngữ của các em để hướng dẫn cho phù hợp. Kiến thức về lập luận được phân chia một cách tương đối, trong thực tế dạy học, nó liên quan đến nhau và được tích hợp trong nhiều hoạt động phát triển kỹ năng cho HS tiểu học.

Phát triển năng lực lập luận cho HS lớp 4 cần phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản, phù hợp từng mục tiêu bài dạy và đối tượng HS.

Một số định hướng, biện pháp cụ thể nâng cao năng lực lập luận cho HS lớp 4 là: (1) Xây dựng các tình huống giao tiếp cho HS khi dạy học tiếng Việt; (2) Không đưa ra các đáp án cố định trong quá trình thực hiện các bài tập có liên quan đến nội dung ngữ dụng học nói chung, lý thuyết lập luận nói riêng mà phải cho HS sáng tạo, tưởng tượng, hình dung đáp án đó trong ngữ cảnh tình huống nào để xem xét có phù hợp hay không; (3) Rèn kỹ năng lập luận cho HS tiểu học từ việc xây dựng hệ thống câu hỏi của giáo viên và hướng dẫn các em trả lời rõ ràng, có đưa ra các lý do giải thích cho câu trả lời của mình trong tất cả các môn học và hoạt động; (4) Đối với kiến thức liên quan đến ý nghĩa hàm ẩn trong thể loại văn bản văn học, giáo viên cần chú ý xây dựng hệ thống câu hỏi đọc hiểu bổ sung cho các câu hỏi trong SGK nhằm hỗ trợ HS trải nghiệm thực tế trước khi trả lời các câu hỏi khó và thú vị khi tìm hiểu ngữ liệu; (5) Vận dụng kết hợp các diễn ngôn đa phương thức để hỗ trợ HS tìm hiểu bài, bổ sung các kiến thức mà môi trường sinh sống và học tập của các em chưa được trải nghiệm.

Việc vận dụng các biện pháp này trong dạy học đọc hiểu văn bản văn học không chỉ giúp HS hiểu được nội dung văn bản một cách sâu sắc mà còn từng bước hình thành khả năng nêu ý kiến, đưa ra lý lẽ và bảo vệ quan điểm một cách rõ ràng, mạch lạc. Qua đó, HS được rèn luyện tư duy logic, năng lực giao tiếp và khả năng diễn đạt bằng ngôn ngữ nói và viết.

#### **Tài liệu tham khảo**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ Văn*. Nxb. Giáo dục.
- Diệp Quang Ban. (2009). *Giao tiếp diễn ngôn và cấu tạo của văn bản*. Nxb. Giáo dục.
- Đỗ Hữu Châu. (2003). *Ngữ dụng học*. Nxb. Giáo dục.
- Đỗ Hữu Châu (2007). *Đại cương Ngôn ngữ học*. Nxb. Giáo dục.
- Đỗ Thị Kim Liên (2005). *Giáo trình Ngữ dụng học*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan. (2022). *SGK Tiếng Việt 4 (Tập Một), bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống*. Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phụng, Đặng Thị Hào Tâm. (2022). *Sách giáo khoa Tiếng Việt 4 (Tập Một), bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống*. Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Thị Ly Kha - Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên), Vũ Thị Ân, Trần Văn Chung, Phạm Thị Kim Oanh, Hoàng Thụy Thanh Tâm. (2023). *Sách giáo khoa Tiếng Việt 4 (Tập Một), bộ sách Chân trời sáng tạo*. Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên), Vũ Thị Ân, Trần Văn Chung, Phạm Thị Kim Oanh, Hoàng Thụy Thanh Tâm. (2023). *Sách giáo khoa Tiếng Việt 4 (Tập Hai), bộ sách Chân trời sáng tạo*. Nxb. Giáo dục Việt Nam.